

SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN BỐ TRẠCH
Số: 1313 /TM-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 13 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các Công ty thẩm định giá.

Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch đang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch. Nay thông báo đến các Công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm thẩm định giá đáp ứng yêu cầu tham gia gửi hồ sơ năng lực kinh nghiệm thẩm định giá đến Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch.

- Thời gian nhận hồ sơ năng lực kinh nghiệm: Từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 19 tháng 6 năm 2024.

Kính mời nhà thầu quan tâm và đủ điều kiện gửi hồ sơ đáp ứng thẩm định giá đến Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch (Trong giờ hành chính). Địa chỉ: Tổ dân phố 5 – thị trấn Hoàn Lão – huyện Bố Trạch – tỉnh Quảng Bình.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Bà: Nguyễn Hải Sâm - Cán bộ phòng KHTH, Số điện thoại: 0988.688.242.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Tất Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời số: *1313*/TM-BVĐK ngày 13 tháng 6 năm 2024)

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Adapter máy điện châm 6 rắc	- Tương thích với máy điện châm 6 rắc - Đầu vào AC 220V±22V 50Hz±1Hz; đầu ra DC9V	Cái	50
2	Băng dính 25mmx6m	- Chất liệu vải không đan dệt, thành phần chính là bột giấy polyester, phủ keo Acrylic, ít dị ứng, không chứa cao su. - Kích thước: 25mm x 6m - Đặc tính: Lực dính cao, băng dính tốt trên da, kể cả vùng da có lông và da nhờn - Ít kích ứng: băng mềm mại, có tính thấm hút cao, không bị mẩn ngứa kể cả khi sử dụng lâu ngày. - Thân thiện với người sử dụng, dễ cắt, xé bằng tay. - Thấu xạ: băng không cản tia X, ngăn chặn hiện tượng lắng đọng sắc tố trên da.	Cuộn	8.000
3	Băng cuộn 10cm x 5m	- Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, mềm mại. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Là dạng gạc y tế dùng để băng bó vết thương. - Sản phẩm màu trắng, không ố vàng, không mốc, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. - Tốc độ hút nước ≤ 5giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. - Chất tan trong nước <0,5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥80% +/- 10%. - Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. - Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Kích thước: Chiều dài: 5m; Chiều rộng: 10cm - Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Cuộn	5.000
4	Băng chỉ thị màu (hấp ướt)	- Băng keo chỉ thị nhiệt kích thước 2,4cm x 55m với vạch mực chuyển màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn hay chưa. - Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn và giữ nguyên màu trong vòng 6 tháng	Cuộn	6

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Băng thun 10cm x 2m	- Sản phẩm được làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... - Băng màu trắng đến trắng ngà, không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu. - Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. - Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng. - Kích thước: Chiều rộng 10cm, chiều dài 2m - Được đóng gói bằng túi PE có thông tin sản phẩm	Cuộn	400
6	Bơm cho ăn 50ml	- Mã sản phẩm : BCA50.VHK - Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không chứa chất gây sốt. Đốc to lắp vừa dây cho ăn. - Pít tông có khía bề gãy để hủy chống sử dụng lại. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016	Cái	200
7	Bơm tiêm dùng một lần 1ml	- Mã sản phẩm: BT1.VHK - Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. - Pít tông có khía bề gãy để hủy. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Cỡ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	Cái	5.000
8	Bơm tiêm dùng một lần 10ml	- Mã sản phẩm: BT10.VHK - Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khía bề gãy để hủy. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1". - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016;CE	Cái	120.000
9	Bơm tiêm dùng một lần 20ml	- Mã sản phẩm: BT20.VHK - Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy để hủy. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Cỡ kim 23G x 1". - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	Cái	15.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Bơm tiêm dùng một lần 3ml	-Mã sản phẩm: BT3.VHK -Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy để hủy. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, - Tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1". - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	Cái	4.000
11	Bơm tiêm dùng một lần 5ml	- Mã sản phẩm: BT5.VHK - Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khía bề gãy để hủy. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, - Tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1". - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	Cái	230.000
12	Bơm tiêm dùng một lần 50ml	- Mã sản phẩm: BT50.VHK - Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy để hủy. Đốc nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. - Kim 23G. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, - Tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE.	Cái	350
13	Bông hút	-Bông Cuộn là một trong những dòng bông y tế, được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không pha sợi Polyester nên bảo đảm an toàn với da nhạy cảm. -Màng bông được xử lý bằng công nghệ SPUNLACE giúp bông mềm, mịn, chắc và đàn hồi tốt, giúp xử lý tới 99% xơ thừa trên bề mặt và độ thấm hút đạt hiệu quả cao hơn. -Quá trình xử lý màng bông sử dụng tia nước áp lực cao không dùng hóa chất nên hoàn toàn không gây ra kích ứng cho những vùng da non, không gây ảnh hưởng cho vết thương. - Được tiết trùng bằng công nghệ E.O.Gas.	Kg	500
14	Bông không thấm nước	-Thành phần: 100% bông xơ tự nhiên. - Đặc điểm: Bông mở vàng là một loại bông được làm từ 100% bông xơ tự nhiên nhưng sợi bông không có khả năng thấm nước. Sản phẩm được sử dụng phổ biến trong quá trình điều trị bằng bột.	Kg	5

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
15	Bột ngâm chân	-Thành phần: Gừng khô, quế chi, thiên niên kiện, huyết giác, ngải cứu. - Công dụng: - Tác dụng thông kinh hoạt lạc dùng hỗ trợ điều trị đau nhức xương khớp, phong tê thấp. - Tăng cường lưu thông máu, cải thiện tình trạng mất ngủ, đau đầu, mệt mỏi, tay chân tê bì.... - Khử mùi cơ thể, mùi hôi chân, các tình trạng về viêm da do nước ỉn và giảm tình trạng khô nứt chân. - Giảm tiết mồ hôi	Gói	20.000
16	Băng bột bó 10cm x 4,6m	-Kích thước: 10cm x 4,6m -Sản xuất bởi bột thạch cao được pha loãng bao phủ hoàn toàn gạc thấm. -Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. -Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi cách nước. -Thời gian đông kết nhanh: khoảng 3-5 phút - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	1.000
17	Băng bột bó 15cm x 4,6m	-Kích thước: 15cm x 4,6m -Sản xuất bởi bột thạch cao được pha loãng bao phủ hoàn toàn gạc thấm. -Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. -Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi cách nước. -Thời gian đông kết nhanh: khoảng 3-5 phút. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	720
18	Cồn 70 độ	-Cồn 70 độ. - Dạng lỏng, không vón cục, không lẫn tạp chất, dễ bay hơi. - Không màu, có mùi cồn đặc trưng. - Diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế.	Lít	3.500
19	Cồn 90 độ	-Cồn 90 độ. - Dạng lỏng, không vón cục, không lẫn tạp chất, dễ bay hơi. - Không màu, có mùi cồn đặc trưng. - Diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế.	Lít	200

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
20	Chỉ khâu tiêu chậm số 1	- Mã sản phẩm: C50A40 - Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. - Kim thép 302 phủ silicon. - Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. - Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao.	Liếp	1.600
21	Chỉ khâu tiêu chậm số 2	- Mã sản phẩm: C50A40 - Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. - Kim thép 302 phủ silicon. - Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. - Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao.	Liếp	400
22	Chỉ khâu không tiêu số 3	- Chất liệu: Nylon/polyamide, số 3/0, đơn sợi, sợi dài ≥ 75cm, kim tam giác 24mm - 26mm, độ cong 3/8 vòng. - Đóng gói tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE của EU.	Liếp	1.800
23	Chỉ khâu không tiêu số 4	- Chất liệu: Nylon/Polyamide. Số 4/0, đơn sợi, dài ≥ 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 19mm. - Đóng gói tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE của EU.	Liếp	500
24	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1	- Chất liệu: Polyglactin 910, được bọc bởi Polyglactin và Calcium Stearate. Số 1. Đa sợi. Chiều dài chỉ 90cm. Có 01 kim tròn, dài 40mm, 1/2 đường tròn. - Đạt tiêu chuẩn EU-MDR.	Liếp	1.000
25	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2	- Chất liệu: Polyglactin 910, được bọc bởi Polyglactin và Calcium Stearate. Số 2/0. Đa sợi. Chiều dài chỉ 70cm. Có 01 kim tròn, dài 26mm, 1/2 đường tròn. - Đạt tiêu chuẩn EU-MDR.	Liếp	500
26	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3	- Chất liệu: Polyglactin 910, được bọc bởi Polyglactin và Calcium Stearate. Số 3/0. Đa sợi. Chiều dài chỉ 70cm. Có 01 kim tròn, dài 26mm, 1/2 đường tròn. - Đạt tiêu chuẩn EU-MDR.	Liếp	120

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Dung dịch Microsheld 2% 500ml	-Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. - Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... - Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. - Chất làm đặc, hương liệu.	Chai	150
28	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	-Mã sản phẩm: SDS Hand Rub - Thành phần: 80%w/v Ethanol + 7.2% w/v Isopropanol + 0.5% w/v Chlorhexidine gluconat chất bảo vệ, dưỡng da và hương liệu -Tác dụng: Chuyên sử dụng để khử khuẩn tay trong y tế và gia dụng. - Sản phẩm có tác dụng diệt các vi sinh vật được thử nghiệm gồm S.aureus, P. aeruginosa, Shigella, M.tuberculosis, Bacillus subtilis và C. albicans sau 30 giây tiếp xúc	Chai	200
29	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	- Mã sản phẩm: CIDEX OPA Solution. - Dung dịch khử khuẩn mức độ cao -Thành phần : ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8, - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy), có que thử. - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn Diệt khuẩn EN 13727, EN 14561. Chất diệt men EN 13624, EN 14562. Thuốc diệt nấm EN 13624, EN 14562.Tuberculocidal EN 14348, EN 14563. Mycobactericidal EN 14348, EN 14563. Virucidal EN 1447 - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. -Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS	Can	40

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme	-Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme, hiệu quả nhanh sau 1 phút. pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ. Chai 1lít.	Chai	40
31	Dây garo	-Sản phẩm được làm từ băng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, có băng dính 2 đầu, miếng băng gai bên chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. -Sản phẩm có độ co giãn tốt, Các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng, làm sung rất.	Cái	550
32	Dây nối máy điện châm 6 rắc	Dùng cho máy điện châm 6 rắc - 1 cặp kẹp kim châm cứu - 1 dây dẫn nối đầu ra của máy châm cứu với dây cặp kẹp kim và miếng dán điện xung	Bộ	200
33	Dây oxy 2 chiều người lớn	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gấp. - Tiệt trùng bằng khí EO. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	1.000
34	Dây oxy 2 chiều trẻ em	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi. - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO. - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gấp. - Tiệt trùng bằng khí EO. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	300

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
35	Dây truyền dịch (có màng lọc)	- Dây dẫn: Dài 1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC tráng silicon có độ đàn hồi cao. - Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết. - Có cổng tiêm thuốc chữ Y. - Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). - Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn 0.2µm vô khuẩn. - Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8.5ml ml. Đường kính ngoài 14.2mm - 14.5mm. Dài 45mm, có thành dày đều: 0.9mm. Có màng lọc dịch 15µm. - Kim 1 cánh bướm: 22G và các cỡ khác theo yêu cầu. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	60.000
36	Dây truyền máu	- Sản phẩm được sử dụng để truyền tĩnh mạch một lượng lớn các sản phẩm máu ở dạng dịch mà không dùng bơm tiêm - Sản phẩm sử dụng 1 lần	Bộ	150
37	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	- Dây nối bơm tiêm điện với khóa kết nối Luer lock. - Khóa bảo vệ: cap connector. Ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 140cm. Thể tích mỗi dịch: 2.1ml. - Đường kính trong: 1mm, đường kính ngoài: 2.8mm, - Không có chất DEHP. - Sản phẩm tiệt trùng 100%. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC.	Cái	100
38	Đầu côn xanh	- Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. - Chất liệu: Nhựa PP. - Đầu col xanh có khóa dung tích 1000ul.	Cái	8.000
39	Đè lưới gỗ	- Được chế từ gỗ tự nhiên, mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. - Được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô. Đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, độ nhẵn an toàn trong sử dụng. - Dùng để khám chữa bệnh. Sản phẩm đã được tiệt trùng và chỉ sử dụng 1 lần.	Cái	10.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
40	Điện cực tim	Model: F-TB1 Các tính năng kỹ thuật: - Vật liệu xốp bảo vệ điện cực và gel từ các chất tẩy rửa phẫu thuật. - Gel rắn dính nhanh chóng và giúp ghi tín hiệu tốt trên bề mặt da. - Tất cả điện cực dán đều có lớp tiếp xúc chất lượng cao Ag/AgCl. - Dùng một lần, đã bôi gel, không nhựa mũ, không PVC, không vô trùng.	Cái	4.000
41	Đinh Kissner 1.2	-Đinh Kirschner, đường kính 1.2mm, dài 300mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ SS316L, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS.	Cái	20
42	Đinh Kissner 1.5	-Đinh Kirschner, đường kính 1.5mm, dài 300mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ SS316L, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS.	Cái	40
43	Đinh Kissner 1.6	-Đinh Kirschner, đường kính 1.6mm, dài 300mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ SS316L, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS.	Cái	40
44	Miếng cầm máu mũi	-Phù hợp trong phẫu thuật, trong hốc mũi, kích thước 8cm x 1,5 cm x 2 cm (Dài x Dày x Cao). - Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. Được làm từ vật liệu cho phép giãn nở ra khi nhúng trong dung dịch lỏng để tạo nên một cấu trúc mềm, xốp và dễ thấm nước. Có tính tương thích mô cao, dễ thấm, đàn hồi tốt, dễ định hình khi ngâm nước, ôm sát cấu trúc giải phẫu và không gây chèn ép các mô lân cận. Có thể cắt nhỏ theo nhu cầu sử dụng. Có khả năng tương thích sinh học và cầm máu.	Miếng	50

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
45	Gạc hút y tế	-Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. - Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. - Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0,5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. - Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. - Hàm lượng chất béo: không vượt quá $0,5\%$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP, QCVN 01:2017/BCT.	Mét	15.000
46	Găng tay y tế	-Găng tay khám có bột, không gây dị ứng. - Tạo cảm giác tốt khi đang sử dụng, bề mặt sần dễ cầm nắm, khó rách, thủng hay mài mòn. Dễ dàng đeo và bền bỉ. - Chế tạo từ latex cao su tự nhiên hoặc nitrile. - Chưa tiệt trùng. - Sử dụng 1 lần, Thuận cả 2 tay. - Găng có bột $\leq 10\text{mg/dm}^2$.	Đôi	80.000
47	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng có bột hay còn gọi là găng tay cao su vô khuẩn có bột, sử dụng trong quá trình phẫu thuật, chẩn đoán, điều trị hoặc khám bệnh, nhằm bảo vệ tránh lây truyền bệnh giữa bệnh nhân và người sử dụng găng phẫu thuật.		Đôi	17.000
48	Giấy điện tim 6 cần	-Dùng cho máy điện tim 6 cần -Kích thước: $\geq (110\text{mm} \times 140\text{mm} \times 200\text{sh})$.	Liếp	50
49	Giấy điện tim 3 cần 63mm x30m (sọc cam)	-Giấy điện tim 3 cần 63mm x30m (sọc cam).	Cuộn	700
50	Giấy in nhiệt cho máy sinh hóa, huyết học	-Giấy in cho máy sinh hóa, huyết học. -Kích thước: (58mm x 30m).	Cuộn	100
51	Giấy in máy đo khúc xạ	-Kích thước: (130mm x 120mm x 300sh).	Cuộn	10
52	Giấy + băng mực in máy nội soi	-Kích thước : 100mm X 90mm - Thành phần : PP.	Hộp	5
53	Giấy monitor sản khoa	-Giấy monitor sản khoa -Kích thước: (130mm x 120mm x 300sh).	Liếp	10
54	Giấy siêu âm	-Mã sản phẩm: UPP-110S. -Dùng cho máy siêu âm. -Kích thước: (110 mmx20m).	Cuộn	450

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
55	Gel siêu âm	-Gel siêu âm thuộc dạng tan trong nước (water-base) được dùng phổ biến trong chẩn đoán siêu âm y khoa. - Gel không có chất ăn mòn, không gây hồng đầu dò, không chứa chất bảo quản và không gây dị ứng cho da.	Lít	400
56	Kẹp rốn	-Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. - Gồm 2 phần nối với nhau bằng các khớp răng, màu trắng trong, cứng, nhẵn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Chiếc	1.500
57	Khẩu trang y tế dùng một lần	-Mã sản phẩm: KT3.TT.TNP 02 lớp ngoài: Vải không dệt polypropylene đạt tiêu chuẩn. - Lớp giữa: Vải lọc polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. - Quai khẩu trang: Vải thun có khả năng co giãn tốt. - Kích thước: 17,5 cm x 9,5cm x 3 lớp, - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	6.000
58	Khóa 3 ngã không dây	-Khóa 3 chạc loại không có dây nối với khoá, có khoá xoay 360 độ, chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền. Chịu được áp lực lên đến 300kPa (45psi). - Trong khóa 3 ngã có mũi tên đánh dấu nhằm chỉ hướng của dòng chảy. - Xoay khoá Luer Lock tạo kết nối chắc chắn. Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC	Cái	100

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
59	Khóa 3 ngã có dây	-Khóa 3 ngã có dây nối một đầu và đầu kia có kết nối với khóa luer lock rất chặt. - Ống PVC mềm, trong suốt và có sức bền cao ngay nơi tiếp giáp làm cho dòng chảy không bị tắc nghẽn. - Không có chất DEHP. - Trong khóa 3 ngã có mũi tên đánh dấu nhằm chỉ hướng của dòng chảy. - Có khóa xoay 360 độ. - Chịu được áp lực lên đến 300kPa (45psi). - Ống kết nối: ID: 3.0mmOD: 4.0 mm. Xoay vận để khóa luer lock. - Chiều dài ống 100cm. - Sản phẩm vô trùng chỉ sử dụng một lần, hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC	Cái	100
60	Kim cánh bướm	-Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. -Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥ 30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. - Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. - Có đầu kết nối Luer lock.	Cái	4.500
61	Kim châm cứu các loại, các cỡ (0,3 x 40mm; 0,3 x 75mm)	-Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp, kim thẳng, tròn, dẻo, không có độ nhám. Bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau. - Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều. - Kim được đóng gói vô trùng, dùng một lần. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Cái	350.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
62	Kim chọc dò tủy sống các cỡ	- Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng - Đường kính ngoài của kim ngoài từ 1.25mm - 0.41mm, thành kim mỏng cho dòng chảy tốt. Chiều dài mặt vát từ 3.41mm - 1.23 mm - Đường kính ngoài của kim thông nòng, tương ứng size 18G/20G/22G/25G/27G là 0.9mm, 0.6mm, 0.45mm, 0.3mm, 0.22mm. - Ốc kim Polypropylene (PP) trong suốt để quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn. - Tiết trùng EO. - Công nghệ thép sản xuất tại Nhật Bản . - Mã code theo màu sắc để chọn lựa. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	500
63	Kim lấy thuốc	- Mã sản phẩm: KT18.TNP - Kim: được làm bằng thép không gỉ, mạ Crom hoặc Niken. - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. - Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. - Ốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP (có phiếu phân tích chất lượng). - Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016;	Cái	100.000
64	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	- Kim được làm từ thép không gỉ. Đầu kim vát 3 mặt. - Phần thân được làm bằng chất liệu nhựa y tế, có cánh, có cổng tiêm. - Có 4 đường cân quang ngấm & lưu được trong mạch máu đến 72 giờ. Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng. - Khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc, Cỡ kim 16G/18G/20G/22G/24G - Tốc độ dòng chảy khác nhau tùy thuộc vào kích cỡ kim, Kích thước đạt tiêu chuẩn quốc tế. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC	Cái	50.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
65	Lam kính	-Mã sản phẩm: 'GT201-7102 - Độ dày: 1.0 - 1.2mm. - Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") - Vật liệu cấu thành: kính. - Không mốc, trầy xước. - Yêu cầu lưu trữ: tránh va đập mạnh, chống ẩm, nhiệt độ bình thường.	Hộp	20
66	La men	-Mã sản phẩm: GT201-2222 -Làm bằng thủy tinh, dạng vuông, các cỡ - Tất cả các lamén được làm bằng kính đặc biệt của hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót nào, mặt cắt chính xác, mỗi lam kính được lựa chọn cẩn thận và an toàn. - Trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang - Kích thước: 22mm x 22mm. - Chiều dày: 0.16mm - 0.19mm	Hộp	10
67	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các loại, các cỡ (11,15,21)	-Được sử dụng cùng cán dao không kèm lưỡi phù hợp, dùng để rạch da, tổ chức... cho mọi chỉ định phẫu thuật, đại phẫu, trung phẫu, tiểu phẫu. - Hướng dẫn sử dụng. Lựa chọn lưỡi dao phù hợp với cán dao, sử dụng kẹp để gấp lưỡi dao cài vào rãnh trên cán dao, sau đó sử dụng để rạch da, tổ chức... theo yêu cầu của phẫu thuật viên. - Sản phẩm được chiếu xạ/ hấp tiệt khuẩn/ tiệt khuẩn bằng khí EO và được đóng gói trong bao vô trùng.	Cái	3.500
68	Mảnh ghép thoát vị bẹn, thành bụng các loại, các cỡ (5x10cm)	-Mã sản phẩm: DM510 - Kích thước: 5 x 10cm -Chất liệu: Polypropylene -Kích thước lỗ: 1,8*2mm, đường kính sợi 0,1mm -Trọng lượng: 27(g/m2), -Độ bền: 375 kPa -Lực căng: Dọc/ 48.11N, Ngang/ 114N -Độ dày: 0.3mm - Tiệt trùng E.O -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Cái	20

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
69	Mảnh ghép thoát vị bẹn, thành bụng các loại, các cỡ (7,5x15cm)	-Mã sản phẩm: DM7515 - Kích thước: 7,5 x 15cm -Chất liệu: Polypropylene -Kích thước lỗ: 1,8*2mm, đường kính sợi 0,1mm -Trọng lượng: 27(g/m²), -Độ bền: 375 kPa -Lực căng: Dọc/234N, Ngang/114N -Độ dày: 0.3mm - Tiệt trùng E.O -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Cái	20
70	Mask thở Oxy có dây	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2m, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	50
71	Mask thở Oxy có túi	- Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	20

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
72	Mặt nạ thở khí dung người lớn	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2m$, lồng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	50
73	Mặt nạ thở khí dung trẻ em	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2m$, lồng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	30
74	Mũ y tế dùng một lần	- Mũ dùng một lần có hình dáng như con sâu, nhỏ, gọn được sản xuất theo dây chuyền tự động khép kín. - Chất liệu vải không dệt, không thấm nước, có màu xanh - Dây thun cố định vị trí nón khi sử dụng. - Tiệt trùng bằng khí EO gas - Giúp tóc cố định không bị bay, rụng ra môi trường làm việc - Sản phẩm dùng trong phòng sạch, phòng phẫu thuật, môi trường sản xuất thiết bị điện tử, phòng thí nghiệm	Cái	4.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
75	Nhiệt kế	-Mã sản phẩm: GM-011-101 Phạm vi đo 32 °C / 89.6 °F - 42 °C / 109.4 °F - Hiện thị nhiệt độ tối thiểu 32 °C / 89.6 °F - Hiện thị nhiệt độ tối đa 42 °C / 109.4 °F - Bước đo Cộng hoặc trừ 0,1 °C; + / - 0,2 °F - Độ chính xác 32 °C đến 42 °C, 89.6 109.4 °F - Kích thước 150 * 45 * 15 mm - Nhiệt độ làm việc 10 đến 40 °C (50-104 °F).	Cái	100
76	Nước cất	-Mã sản phẩm: LUCY. - Thành phần: 100% nước - Dùng để pha chế mỹ phẩm, dược phẩm. - Ứng dụng phòng thí nghiệm. - Lĩnh vực công nghiệp. - Sử dụng trực tiếp nước cất 2 lần hoặc pha với mục đích sử dụng.	Lít	200
77	Ống Citrate 3,8%- 2ml	-Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm). -Thể tích: 2ml, dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xanh lá. * Bên trong chứa chất kháng đông Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% , có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). - Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	4.000
78	Ống nghiệm máu chân không Citrate 3.2%- 1.28ml	-Kích thước 13*75mm. Ống nghiệm đã được hút chân không với thể tích mẫu là 1.8 ml, vô trùng. - Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.2% (0.109M) . - Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa màu xanh dương nhạt, nút cao su bên trong nắp được làm từ cao su và Silicon D. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.500 -4.500 vòng/ phút trong thời gian 10 phút có phiếu kiểm nghiệm. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. -Phân loại A.	Cái	2.000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
79	Ống EDTA K3 2ml (nắp cao su)	Ống nghiệm EDTA K3 2ml nắp cao su xanh dương, mous thấp Thông tin sản phẩm: - Ống nghiệm được làm bằng nhựa. - Kích thước: Ø12 x 75 (mm). - Nắp cao su xanh dương. - Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Tripotassium Salt Dihydare.	Cái	95.000
80	Ống nghiệm Heparin lithium 2ml	Ống nghiệm Heparin 2ml nắp đen, mous thấp. - Ống nghiệm được làm bằng nhựa. - Kích thước: 13 x 75mm. - Nắp nhựa màu đen. - Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu.	Cái	10.000
81	Ống nghiệm nhựa trắng	Ống nghiệm nhựa PS 5ml không nắp, không nhãn. - Ống nghiệm được làm bằng nhựa PS hoặc nhựa PP, không màu, độ nhẵn và trơn láng cao chống sự bám dính của mẫu, độ PH trung tính. - Kích thước ống nghiệm: Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm)	Cái	60.000
82	Ống nghiệm Serum	Ống nghiệm Serum hạt to HTM nắp đỏ - Ống nghiệm hình trụ đáy tròn, nắp nhựa màu đỏ. - Bên trong chứa hạt nhựa PS (Polystyrene) - Kích thước ống nghiệm: Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm) - Thể tích lấy máu: 1ml, 2ml - Dung tích tối đa: 6ml	Cái	50.000
83	Ống nội khí quản (có bóng hơi) sử dụng một lần các loại, các cỡ (số 2,5 - 7,5)	-Ống đặt nội khí quản có bóng, làm bằng chất liệu nhựa PVC, có tia cản quang dọc thân ống. Sản phẩm được tiệt trùng 100% bằng khí EO. - Đầu ống nhẵn mềm -Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ, có nổi 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cản quang màu xanh dọc thân ống. -Các cỡ 2.0 - 10.0 - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Cái	150

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
84	Ống nội khí quản (có lò xo) sử dụng một lần các loại, các cỡ (số 4,0 - 6)	- Đầu nối tiêu chuẩn: Đầu côn 15mm. - Van bơm khí: Dùng để điều chỉnh áp suất và độ phồng của bóng. - Thành ống được gia cố bằng lò xo kim loại: Giúp chống gấp khúc. - Thân ống linh hoạt, dễ dàng khôi phục hình dáng. - Chất liệu PVC, không DEHP, độ tương thích sinh học cao - Bóng: Thể tích cao, Áp suất thấp, không gây chèn ép đường thở. - Vạch đánh dấu màu đen giúp dễ thực hiện đặt nội khí quản. - Có các số từ 2.5mm đến 10.0mm, mỗi Size cách nhau 5mm	Cái	50
85	Ống (sonde) rửa dạ dày các loại, các cỡ	- Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). - Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	100
86	Thông (sonde) hậu môn các loại, các cỡ	- Ống thông hậu môn các số 22, 24, 26, 28. - Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV).	Cái	60
87	Thông (sonde) tiểu các loại, các cỡ	- Bề mặt: Bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân. - Ống thông với đường tia X, lòng ống rộng, dẫn lưu tốt, đầu ống cản quang, trên ống thông có đường cản quang. Sử dụng tối đa được giữ trong bàng quang không quá 28 ngày. - Bóng silicon có độ đàn hồi phục hồi hoàn hảo sau khi xì hơi, ít chấn thương và tối đa hóa sự thoải mái cho bệnh nhân trong quá trình rút ống thông ra khỏi bàng quang qua niệu đạo - Van: Có sẵn van 1 chiều làm bằng nhựa ABS - Phân loại: Ống thông 2 nhánh: + Chiều dài 41cm. + Bóng 10ml, 2 mắt đối diện + Có van cứng và van khóa nổi xy lanh. - Các cỡ từ 12 - 24Fr	Cái	800

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
88	Test nhuộm giác mạc Fluoresin	Que nhuộm Fluorescein Sodium - Que nhuộm Fluorescein Sodium được sử dụng để đánh giá tổn thương của bề mặt nhãn cầu, đánh giá tính chất của màng phim nước. Dùng để cân chỉnh kính tiếp xúc lên bề mặt nhãn cầu. - Mỗi que chứa 1 mg Fluorescein Sodium. - Mỗi que được đựng riêng trong một túi vô khuẩn.	Hộp	3
89	Túi camera	-Chất liệu: Nhựa PE trắng trong suốt. Thông số kỹ thuật: - Miệng bao được cố định bởi 2 vòng kẹp lồng vào nhau, đường kính 97mm, vòng ngoài có bề dày trung bình 1,5mm, vòng trong có bề dày 1,8mm. -Phần bao nylon để luồn camera khi thao tác dài 2m, bề rộng bản 150mm và có bề dày 0,03mm. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	300
90	Túi đựng nước tiểu	-Thông số kỹ thuật: Dung lượng: 2000ml. Túi có van xả phía dưới, miệng ống 90cm, van không chảy ngược và có van kéo đẩy. - Sử dụng hệ thống thoát nước tiểu khép kín. Thích hợp cho việc sử dụng dài hạn và ngắn hạn.	Cái	700
91	Túi máu đơn	- Mã sản phẩm: 1CD256E8 - Hệ thống túi máu dùng một lần bằng PVC, hàn liền khối, các góc được bo tròn: Có khả năng thu thập 250ml máu toàn phần. - Túi chứa sẵn 35ml dung dịch chống đông CPDA -1 để bảo quản máu toàn phần tới 35 ngày ở 4 độ C $\pm$ 2 độ C - Kim lấy máu cỡ 16G - Kích thước túi chính: cao 130 ± 5 mm, chiều rộng bên trong 120 ± 5 mm. Dây lấy máu dài 980 ± 40mm, đường kính trong $3,0 \pm 0,1$mm, đường kính ngoài $4,4 \pm 0,1$mm (tương ứng với độ dày thành ống = (đường kính ngoài - đường kính trong)/2 là 0,7mm), có 12 đoạn mã số, mã số được in bằng laser. - Sức bền của túi: Túi chịu lực ly tâm 5000g trong 10 phút, chịu áp lực 0,7kg/cm² trong 10 phút, bền nhiệt độ trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C $\pm$ 2 độ C. Có bao bì phụ: túi nhôm. Tổng tuổi thọ 36 tháng	Túi	50



STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
92	Quả bóp hút nhót cao su	- Công dụng: hút đàm nhớt cho trẻ sơ sinh. - Chất liệu: Canxi cacbonat + 25% cao su. - Gồm các size: 90ml.	Cái	20
93	Vít xương cứng 3.5 x 16	- Mã sản phẩm: S312 - Vít xương cứng 3.5mm, lỗ xiết vít lục giác, bước ren (20TPI), đầu vít tự khoan Self-tapping, chiều dài 16mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ SS316L, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS.	Cái	100
94	Vít xương cứng 3.5 x 18	- Mã sản phẩm: S312 - Vít xương cứng 3.5mm, lỗ xiết vít lục giác, bước ren (20TPI), đầu vít tự khoan Self-tapping, chiều dài 18mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ SS316L - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS.	Cái	80
95	Vít xương xóp 3.5 x 30	- Mã sản phẩm: S361 - Vít xương xóp 3.5mm (ren ngắn), lỗ xiết vít lục giác, chiều dài 30mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ SS316L, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS.	Cái	10
96	Vít xương xóp 4.0 x 50	- Mã sản phẩm: S327 - Vít xương xóp 4.0mm, lỗ xiết vít lục giác, chiều 50mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ SS316L, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS.	Cái	10
97	Vít xương Mini 2.0*8mm	- Mã sản phẩm: T105 Vít xương xóp 2.0mm, lỗ xiết vít hình chữ thập (hình chéo), chiều dài 8mm, chất liệu làm bằng Titanium, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Directive 2007/47/EC; FDA; CFS..	Cái	20
98	Vôi soda	- Mã sản phẩm: LithOlyme Đặc tính kỹ thuật: + Hiệu suất cao, an toàn tối đa. + Không khí tạo ra khí cacbon dioxide hoặc hợp chất A, làm cho Litholyme trở thành một chất hấp thụ khí CO2 an toàn để sử dụng theo tiêu chuẩn hoặc các phương thức gây mê lưu lượng thấp	Can	5
99	Ống thông (Sonde) JJ	- Phủ hydrophilic. Các cỡ: 6Fr, 7Fr, dài 26cm. - Được đóng trong bao bì vô trùng	Cái	10

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
100	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản (Dây dẫn đường Hydrophilic)	- Mã sản phẩm: Guidewire - Chất liệu Nitinol; phủ Hydrophilic; - Các cỡ: 0.032", 0.035" - Chiều dài: 150cm	Cái	5
101	Phim rửa liền Xray	- Mã sản phẩm: D speed - Film rửa liền ngoài sáng, chất lượng tốt, độ sắc nét cao. Phù hợp với hầu hết các loại máy chụp X-Quang nha khoa trên thị trường. - Kích thước film: 30mm x 40mm	Hộp	30
Tổng cộng: 101 khoản				

HÌNH